

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 25 /2018/DS-ST
Ngày: 25/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG –TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Khuất Thị Phương Lan

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Tân

Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Phương - Cán bộ Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa :

Bà Vũ Thu Hương – Kiểm sát viên

Ngày 25/10/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 33/ TLST-DS ngày 08/03/2018 về việc kiện *Tranh chấp Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2018/QĐXX - DS ngày 12/09/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 65/QĐ –HPT ngày 01/10/2018 giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A.

Trụ sở: phường N ,quận B ,thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành L – Cán bộ Phòng xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 338/UQ –QLN-18 ngày 17/08/2018)

Địa chỉ : quận H, thành phố H.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1984.

Chị Khổng Thị P , sinh năm 1988.

HKTT : xã K, huyện M, thành phố H..

Nơi ở : phường T, quận H, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP A trình bày :

Ngày 29/01/2013, Ngân hàng TMCP A - Phòng giao dịch L đã cấp tín dụng cho anh Nguyễn Trung K và chị Khổng Thị P theo Hợp đồng tín dụng trả góp số LTG.CN.03290113 với tổng mức cấp tín dụng là 100.000.000 đồng, số tiền thực tế giải ngân là 100.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng ,mục đích vay tiêu dùng ,lãi suất trong hạn 12,36%/năm ,lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Trong quá trình vay vốn

anh K ,chị P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ ,do vậy ngày 01/10/2015 A đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn, đồng thời chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu của anh K ,chị P tại Hợp đồng tín dụng trả góp số LTG.CN.03290113 ngày 29/01/2013 sang nợ quá hạn.Tính đến ngày 22/04/2017 anh K,chị P đã trả được tổng số tiền nợ 74.516.000 đồng (gồm 46.676.000 nợ gốc và 28.840.000 nợ lãi), anh K chị P còn nợ A số tiền nợ gốc 53.324.000 đồng và tiền lãi là 21.054.967 đồng.

Ngân hàng A đã nhiều lần liên hệ với anh K, chị P yêu cầu thực hiện việc thanh toán nhưng anh chị không có thiện chí, nay Ngân hàng A đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Trung Kì và chị Khổng Thị P phải thanh toán toàn bộ tổng dư nợ còn thiếu theo Hợp đồng tín dụng trả góp số LTG.CN.03290113 ngày 29/01/2013 với tiền nợ gốc **53.324.000 đồng** và nợ lãi theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 23/07/2017 cho đến ngày anh K ,chị P trả hết nợ gốc. Ngoài ra Ngân hàng A không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Trung K và chị Khổng Thị P đã được Tòa án nhân dân quận H, H tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Giấy triệu tập, các Thông báo về phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/QĐXX-ST ngày 12/9/2018. Tại phiên tòa ngày 01/10/2018,anh K ,chị P vắng mặt. Phiên tòa tiếp theo được ấn định vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 25/10/2018 và đã được tổng đạt hợp lệ nhưng anh K,chị P tiếp tục vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh K,chị P phải thanh toán số tiền nợ gốc 53.324.000 đồng, lãi trong hạn 5.184.334 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm và đề nghị HĐXX tiếp tục tiếp tục tính lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán kể từ sau ngày xét xử cho đến khi anh K chị P thanh toán hết số nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng LTG.CN.03290113 ngày 29/01/2013

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H phát biểu ý kiến:**

- **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS về việc thụ lý vụ án ,xác định quan hệ pháp luật ,tư cách đương sự và việc tiến hành thu thập chứng cứ.

- Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tòa án tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Chương 14 Bộ luật tố tụng DS .

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS.Đối với các đương sự vắng mặt đã được tòa án thực hiện việc niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

- Căn cứ điều 471; 474; 476 của Bộ luật Dân sự 2005,Điều 144; Điều 147; Điều 207; Điều 227 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng và Nghị quyết số 326/2016 của UB thường vụ Quốc hội 14 ngày 30/12/2016 ,đề nghị Hội đồng xét xử

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A đối với anh Nguyễn Trung K ,chị Khổng Thị P.

+ Buộc anh K ,chị P phải thanh toán toàn bộ gốc phát sinh từ hợp đồng tín dụng LTG.CN.03290113 ngày 29/01/2013 gồm nợ gốc 53.324.000 đồng, lãi trong hạn 5.184.334 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm và đề nghị HĐXX tiếp tục tiếp tục tính lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán kể từ sau ngày xét xử cho đến khi anh

chị P thanh toán hết số nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng LTG.CN.03290113 ngày 29/01/2013
+ Anh K chị P phải chịu án phí DSST và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Tòa nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, nguyên đơn Ngân hàng TMCP A yêu cầu anh Nguyễn Trung K và chị Khổng Thị P phải thanh toán số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng trả góp LTG.CN.03290113 ngày 29/01/2013 với mục đích vay tiêu dùng nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về Hợp đồng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại phường T, quận H, H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn là anh Nguyễn Trung K và chị Khổng Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K, chị P.

[2] Về nội dung : Ngày 29/01/2013, Ngân hàng TMCP A - Phòng giao dịch L cùng với anh Nguyễn Trung K và chị Khổng Thị P đã ký Hợp đồng tín dụng trả góp số LTG.CN.03290113 với tổng mức cấp tín dụng là 100.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất trong hạn 12,36%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Ngân hàng A đã thực hiện việc giải ngân số tiền là 100.000.000 đồng cho anh K, chị P thông qua khế ước nhận nợ 01 /STK 153897579 được hai bên ký kết ngày 29/01/2018. Quá trình thực hiện Hợp đồng anh K, chị P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, do vậy ngày 01/10/2015 Ngân hàng A đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn, đồng thời chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu của anh K, chị P tại Hợp đồng tín dụng trả góp số LTG.CN.03290113 ngày 29/01/2013 sang nợ quá hạn. Hiện anh K, chị P đã thanh toán cho Ngân hàng A còn nợ chưa thanh toán cho Ngân hàng A số tiền gốc là 53.324.000 đồng và các khoản tiền lãi phát sinh từ Hợp đồng tín dụng Hợp đồng tín dụng trả góp số LTG.CN.03290113 ngày 29/01/2013 trên

[3] Về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A : Hội đồng xét xử xét thấy, việc anh Nguyễn Trung K, chị Khổng Thị P và Ngân hàng A ký kết Hợp đồng tín dụng trả góp số LTG.CN.03290113 ngày 29/01/2013 là hoàn toàn tự nguyện, trong quá trình thực hiện Hợp đồng, anh K, chị P đã vi phạm các điều khoản về thanh toán mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng do vậy việc Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu anh K, chị P phải thanh toán số tiền nợ gốc 53.324.000 đồng và nợ lãi gồm lãi trong hạn 5.184.334 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 25/10/2018 là 29.933.427 đồng là hoàn toàn phù hợp với thỏa thuận trong Hợp đồng và quy định của Pháp luật.

Ngoài ra căn cứ điều 305 bộ luật Dân sự 2005, anh K, chị P tiếp tục phải chịu lãi suất đối với số tiền nợ gốc còn lại chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trả góp số LTG.CN.03290113 ngày 29/01/2013 cho đến khi thanh toán xong.

Từ phân tích trên HĐXX căn cứ điều 471; điều 474 ;điều 476 Bộ luật dân sự 2005 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với anh Nguyễn Trung K và chị Khổng Thị P về việc thanh toán theo Hợp đồng tín dụng LTG.CN.03290113

ngày 29/01/2013 với tổng số tiền là 88.441.761 đồng trong đó nợ gốc là 53.324.000 đồng, lãi trong hạn 5.184.334 đồng, lãi quá hạn (tính đến ngày 25/10/2018) là 29.933.427 đồng.

[4] Về án phí : Căn cứ theo quy định điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, anh Nguyễn Trung K và chị Khổng Thị P phải chịu số tiền án phí là 4.422.088 đồng.

Ngân hàng TMCP A được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 1.859.474 đồng theo biên lai thu số AC/2015/0003423 ngày 21/11/2018 của chi cục Thi hành án dân sự quận H.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 122; khoản 2 điều 305; các điều 471; 474; 476 của Bộ luật Dân sự 2005

- Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016 của UB thường vụ Quốc hội 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A đối với anh Nguyễn Trung K và chị Khổng Thị P về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

- Buộc anh Nguyễn Trung K và chị Khổng Thị P phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP A số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng trả góp số LTG.CN.03290113 ngày 29/01/2013 là 88.441.761 đồng (tám tám triệu, bốn trăm bốn một nghìn, bảy trăm sáu một đồng) trong đó nợ gốc 53.324.000 đồng, lãi trong hạn 5.184.334 đồng, lãi quá hạn (tính đến ngày 25/10/2018) là 29.933.427 đồng

- Kể từ ngày 26/10/2018, anh Nguyễn Trung K và chị Khổng Thị P còn phải thanh toán tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trả góp số LTG.CN.03290113 ngày 29/01/2013 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

- Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Trung K và chị Khổng Thị P phải nộp số tiền 4.422.088 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.859.474 đồng theo biên lai thu số AC/2015/0003423 ngày 21/11/2018 của chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Trung K và chị Khổng Thị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND quận H
- Chi cục THADS H
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Khuất Thị Phương Lan